

Số: /QĐ-BCĐCTMTQG Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH NINH THUẬN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/01/2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 747/SKHĐT-QLN ngày 04/3/2022 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 701/TTr-SNV ngày 09/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, gồm 04 Chương và 14 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BCĐ TW các CTMTQG;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCDNC, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Quốc Nam

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BCĐCTMTQG ngày /3/2022
của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia
tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn; chế độ làm việc và mối quan hệ công tác, chế độ họp, cung cấp thông tin, báo cáo và kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kết luận và chỉ đạo thực hiện.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này; được sử dụng bộ máy của các cơ quan để tham mưu triển khai các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh và Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

a) Thay mặt Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; xử lý các vấn đề phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Tổng hợp các báo cáo liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trình Ban Chỉ đạo tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Kiến nghị Ban Chỉ đạo tỉnh giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh được giao tại Điều 2 Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Ký hoặc phân công Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh.

e) Ủy quyền các Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được phân công theo dõi; Ủy quyền các Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Đồng chí Nguyễn Long Biên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trong công tác điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Chủ trì tổ chức các cuộc họp liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan có liên quan.

2. Đồng chí Lê Huyền - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trong công tác điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

d) Chủ trì tổ chức các cuộc họp liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan có liên quan.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Nhiệm vụ chung

Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách của Trung ương; đồng thời đề xuất các cơ chế, chính sách của địa phương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo việc đôn đốc đảm bảo các điều kiện hoạt động và triển khai lịch làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các Tổ công tác, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh.

- Tổ chức các buổi họp định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với cơ quan Thường trực chung của Ban Chỉ đạo tỉnh/cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh dự thảo thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh/Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; tham mưu xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp.

b) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc tổng hợp kế hoạch hoạt động và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 gửi Trung ương theo quy định; tổng hợp các báo cáo chung về kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh; sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Giám đốc Sở Tài chính

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu và bố trí nguồn vốn sự nghiệp, vốn đối ứng của ngân sách địa phương (*nguồn kinh phí sự nghiệp*) để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn quản lý, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo quy định tài chính hiện hành.

- Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong việc lập kế hoạch, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Chỉ đạo Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh triển khai các nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trong việc lập kế hoạch, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

e) Trưởng Ban Dân tộc tỉnh

- Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I, từ 2021-2025 trong việc lập kế hoạch, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I, từ 2021-2025 của các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I, từ 2021-2025.

- Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I, từ 2021-2025 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I, từ 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Giúp Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

2. Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Giúp Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

3. Phó Giám đốc Sở Tài chính

Giúp Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh - Giám đốc Sở Tài chính trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm c khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

4. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo các cơ quan báo chí truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến về các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Tổ công tác, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để thúc đẩy, triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao có liên quan.

5. Giám đốc Công an tỉnh

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham gia thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

7. Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh*) được mời tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh

Chỉ đạo việc giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính Trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ủy viên thuộc các Sở, ban, ngành và Ủy viên được mời tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về những nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh triển khai các nội dung liên quan được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

c) Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác trong thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

d) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh các cơ chế, chính sách để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thuộc ngành, lĩnh vực, chức năng, quyền hạn của Sở, ban, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Ủy viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 9. Cơ quan giúp việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực chung của Ban Chỉ đạo tỉnh, có trách nhiệm:

a) Giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý, tổng hợp chung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ Chương trình và cơ quan có liên quan xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổng hợp báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và để phục vụ các cuộc họp 6 tháng và hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Phối hợp với phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Tổ công tác, các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh.

d) Cơ quan Thường trực chung của Ban Chỉ đạo tỉnh được yêu cầu các Tổ công tác cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và có trách nhiệm trực tiếp giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và có trách nhiệm trực tiếp giúp Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm đ khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

4. Ban Dân tộc là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I, từ 2021-2025 và có trách nhiệm trực tiếp giúp Trưởng Ban Dân tộc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm e khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 10. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện chức năng theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm sau:

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn giúp việc của từng Chương trình mục tiêu quốc gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến lĩnh vực được phân công và theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh và phối hợp giữa các Tổ công tác trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc thông qua các phiên họp định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh; thông qua lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

2. Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*khi được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ủy quyền*) quyết định.

3. Cuộc họp Ban Chỉ đạo tỉnh phải được thông báo bằng văn bản về nội dung (*tài liệu kèm theo*), thời gian và địa điểm trước ít nhất 3 ngày làm việc. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến thảo luận và tham dự đầy đủ.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

6. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh cho ý kiến sau cùng trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về cùng một vấn đề trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

7. Họp Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh với từng Tổ công tác để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công của từng Tổ công tác theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định thời gian, thành phần và nội dung họp.

Điều 12. Quan hệ phối hợp công tác

Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ và kế hoạch triển khai từng Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Điều 13: Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo tỉnh

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Cơ quan Thường trực chung của Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chịu sự kiểm tra hướng dẫn các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện nội dung, kế hoạch, nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Định kỳ 06 tháng (*chậm nhất ngày 05 tháng 7 hằng năm*) và hằng năm (*chậm nhất ngày 05 tháng 01 năm sau*) báo cáo cơ quan chủ Chương trình, cơ quan Thường trực chung của Ban Chỉ đạo tỉnh về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp tháo gỡ thuộc lĩnh vực ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Cơ quan Thường trực chung của Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.